

BIỂU PHÍ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG ĐỒNG THƯƠNG HIỆU Vietcombank – Vietravel Visa

STT	LOẠI PHÍ	MỨC PHÍ
1	Phí thường niên	Miễn phí năm đầu Các năm sau: 200.000 VNĐ/thẻ/năm
2	Phí thay đổi hạn mức tín dụng	Miễn phí
3	Phí thay đổi hình thức bảo đảm	Miễn phí
4	Phí xác nhận hạn mức tín dụng	Miễn phí
5	Phí vượt hạn mức tín dụng • Vượt hạn mức từ 01 đến 05 ngày • Vượt hạn mức từ 06 đến 15 ngày • Vượt hạn mức từ ngày 16 trở đi	• 8%/năm (số tiền vượt quá hạn mức) • 10%/năm (số tiền vượt quá hạn mức) • 15%/năm (số tiền vượt quá hạn mức)
6	Phí chuyển đổi ngoại tệ	2% giá trị giao dịch
7	Phí chậm thanh toán	3% giá trị thanh toán tối thiểu chưa thanh toán Tối thiểu 50.000 VNĐ
8	Lãi suất cho vay	18% Có thể thay đổi theo từng thời kỳ theo thông báo của VCB
9	Phí cấp lại thẻ/đổi thẻ (theo yêu cầu của chủ thẻ)	Miễn phí
10	Phí đòi bồi hoàn	Miễn phí
11	Phí thông báo thẻ mất cắp, thất lạc	Miễn phí
12	Phí cấp lại PIN	Miễn phí
13	Phí rút tiền mặt	4% doanh số rút tiền (Tối thiểu 50.000 VNĐ/giao dịch)
14	Phí cung cấp bản sao hóa đơn giao dịch • Tại ĐVCNT thuộc Vietcombank • Tại ĐVCNT không thuộc Vietcombank	• 20.000 VNĐ/hóa đơn • 80.000 VNĐ/hóa đơn

Lưu ý:

- Các mức phí từ (1) đến (8) không chịu thuế GTGT.
- Các mức phí từ (9) đến (14) đã bao gồm thuế GTGT.
- Phí chuyển đổi ngoại tệ do các TCTQT và/hoặc NH quy định
- Phí đòi bồi hoàn: Ngân hàng sẽ không thu phí nếu Chủ thẻ yêu cầu đòi bồi hoàn đúng.
- Tỷ giá quy đổi: Là tỷ giá do Ngân hàng áp dụng theo tỷ giá do các TCTQT quy định hoặc theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của Ngân hàng.
- Biểu phí này không bao gồm phí do các Ngân hàng/Tổ chức khác quy định (nếu có)
- Biểu phí này có thể được thay đổi theo thông báo của Ngân hàng trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng (website: www.vietcombank.com.vn) hoặc qua các kênh giao dịch của Ngân hàng.

Cảm ơn Quý khách đã lựa chọn dịch vụ của Vietcombank!